

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày 02-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phụng và ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu **tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Tất Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định Thay đổi Hội thẩm số 43/2024/QĐ-TA ngày 28 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S, sinh năm 2003 tại tỉnh Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: Tổ E, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi tạm trú: Không có; Nơi sinh sống: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; C là Nguyễn Văn X, mẹ là Nguyễn Thị H; Vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 756/QĐ ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã P về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/01/2024, Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định số 01/QĐ-UBND hủy Quyết định số 756/QĐ ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã P, với lý do: Nguyễn Thái S đã bị khởi tố bị can và bắt tạm giam trong vụ án này.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Thành T (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt), sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Phùng Mạnh C1 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt), sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ B, Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị N (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt), sinh năm 1979. Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chị Nguyễn Ngọc Yến N1 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt), sinh năm 2001. Địa chỉ: 3 đường N, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Chị Văn Thị V (vắng mặt), sinh năm 1995. Địa chỉ: Hộ kinh doanh xe điện M - 1417 đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Quang H1 (vắng mặt), sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Hoàng Văn P (vắng mặt), sinh năm 1953. Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1999 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/10/2023, Nguyễn Thái S đi bộ đến khu phố H, thị trấn L, huyện L thì phát hiện 1 xe đạp điện, nhãn hiệu Pega CAP AS, màu xanh (kết luận định giá là 4.800.000 đồng) của ông Phùng Mạnh C1 để trong sân nhà không khoá cửa, không có người trông coi. S lén lút đi vào trong nhà lục tìm chìa khoá xe rồi lấy trộm xe đạp điện tẩu thoát. Sau đó, S thông qua mạng xã hội “Facebook” liên lạc với chị Văn Thị V bán xe đạp điện được 2.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 13/10/2023, S đi bộ đến khu phố H, thị trấn L, huyện L thì phát hiện 1 xe mô tô, biển số 72K1-123.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn trắng đen (kết luận định giá là 5.360.000 đồng) của ông Lê Thành T đang cắm sẵn chìa khoá, để trong sân nhà không khoá cửa, không có người trông coi. S lén lút đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô. Sau đó, S chạy xe đến khu vực bờ biển thuộc tổ F, ấp P, xã P, huyện L cất giấu rồi đi tìm người tiêu thụ. Ngày 14/10/2023, ông Hoàng Văn P phát hiện xe mô tô này nên trình báo Công an xã P thu giữ.

Ngoài ra, S còn thực hiện 2 vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Khoảng 14 giờ ngày 28/09/2023, tại nhà của bà Đinh Thị N ở khu phố H, thị trấn L, huyện L, S đã lén lút lấy trộm 1 xe đạp điện, nhãn hiệu Asama (kết luận định giá là 1.800.000 đồng). Sau đó, S thông qua mạng xã hội “Facebook” bán xe đạp điện cho chị Văn Thị V được số tiền 500.000 đồng.

- Khoảng 10 giờ ngày 12/11/2023, S tiếp cận xe tiếp thị bia của chị Nguyễn Ngọc Yến N1 và anh Nguyễn Đức D (chị N1 và anh D đang dừng xe tiếp thị nghỉ mệt tại đường hẻm ở tổ F ấp P, xã P, huyện L; chị N1 tựa đầu vào xe tiếp thị; còn anh D ngồi gần chị N1, bấm điện thoại và ngồi sát bên xe tiếp thị). Lúc này chị N1 đang sạc điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng (kết luận định giá là 1.500.000 đồng) và để trong cái rổ của Quầy xe tiếp thị bia. S nhanh chóng dùng tay phải cầm điện thoại lên và dùng tay trái rút dây sạc ra lấy điện thoại và bỏ dây sạc xuống gây ra tiếng động nhẹ làm cả chị N1 và anh D giật mình, rồi S đi nhanh, đến khúc cua thì chạy. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Công an xã P trích xuất camera xác định S là người thực hiện hành vi nên mời S làm việc.

Đối với hành vi xảy ra ngày 28/09/2023 và ngày 12/11/2023 nêu trên thì S bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 26/01/2024 xử phạt S 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐDGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- 1 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu xanh trắng, đã qua sử dụng (mua vào năm 2013) có giá trị tại thời điểm định giá ngày 28/9/2023 là 1.800.000 đồng.

- 1 xe đạp điện nhãn hiệu Pega CAP AS màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 03/10/2023 là 4.800.000 đồng.

- 1 xe mô tô biển số 72K1 - 123.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn trắng đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 13/10/2023 là 5.360.000 đồng.

- 1 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S Plus, màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá ngày 12/11/2023 là 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 13.460.000 đồng.

Vật chứng gồm:

- 1 xe mô tô biển số 72K1-123.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn trắng đen, do ông Lê Thành T đứng tên chủ sở hữu và 1 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu hồng của chị Nguyễn Ngọc Yến N1. Ngày 23/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô và điện thoại cho ông T và chị N1.

- 1 xe đạp điện Asama, màu xanh trắng của bà Đinh Thị N và 1 xe đạp điện Pega CAP AS, màu xanh của ông Phùng Mạnh C1 do chị Văn Thị V sau khi mua lại của S đã bán cho người khác (không rõ nhân thân) nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- 1 chiếc áo khoác màu xám, phía trước có 2 dòng chữ, in màu cam mà S đã mặc trong các lần thực hiện hành vi. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý.

- 1 USB màu xanh đen, trong đó có ghi lại hình ảnh liên quan đến S trong các lần chiếm đoạt tài sản, được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Phùng Mạnh C1 không yêu cầu Nguyễn Thái S bồi thường 1 xe đạp điện Pega CAP AS, màu xanh.

- Ông Lê Thành T và chị Nguyễn Ngọc Yến N1 sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt thì không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với 1 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu trắng của bà Đinh Thị N thì: Ngày 02/02/2024, bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của S) đã đại diện cho S bồi thường cho bà N 1.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, bà N không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, S đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSLĐ ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Nguyễn Thái S tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Và kết luận:

- Đối với hành vi của Nguyễn Thái S thực hiện 2 vụ trộm cắp vào các ngày 28/9/2023 và 12/11/2023 gồm: 1 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Asama của bà Đinh Thị N có giá trị 1.800.000 đồng và 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng của chị Nguyễn Ngọc Yến N1 có giá trị 1.500.000 đồng. Do chưa đủ định lượng về giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong từng vụ (dưới 2.000.000 đồng) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý trách nhiệm hình sự đối với S mà chuyển xử lý hành chính. Ngày 26/01/2024, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thái S số tiền 2.500.000 đồng.

- Đối với chị Văn Thị V khi mua 2 chiếc xe đạp điện do Nguyễn Thái S không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với những người mua lại 2 chiếc xe đạp điện do chị Văn Thị V mua của Nguyễn Thái S, hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với S đúng theo nội dung bản cáo trạng số 48/CT-VKSLĐ ngày 25/3/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của S gây ra, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Thái S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thái S từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của S: S đồng ý bồi thường cho ông Phùng Mạnh C1 4.800.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 1 chiếc áo khoác màu xám mà S đã mặc trong các lần thực hiện hành vi; Lưu theo hồ sơ vụ án 1 USB màu xanh đen, có ghi lại hình ảnh S trong các lần chiếm đoạt tài sản.

* Phần tranh luận: S đồng ý với tội danh, điều luật và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. S không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Lời nói sau cùng của S: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Thái S khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Cụ thể như sau:

- Khoảng 21 giờ ngày 03/10/2023, S trộm 1 xe đạp điện, nhãn hiệu Pega CAP AS, màu xanh (kết luận định giá là 4.800.000 đồng) của ông Phùng Mạnh C1 để trong sân nhà của ông C1.

- Khoảng 16 giờ ngày 13/10/2023, S trộm 1 xe mô tô, biển số 72K1- 123.28, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn trắng đen (kết luận định giá là 5.360.000 đồng) của ông Lê Thành T đang cấm sẵn chìa khóa, để trong sân nhà của ông T.

Tổng giá trị 2 tài sản trên là 10.160.000 đồng.

Ngoài ra, S còn thực hiện 2 vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Khoảng 14 giờ ngày 28/09/2023, S trộm 1 xe đạp điện, nhãn hiệu Asama (kết luận định giá là 1.800.000 đồng) của bà Đinh Thị N để trong nhà của bà N.

- Khoảng 10 giờ ngày 12/11/2023, S tiếp cận xe tiếp thị bia của chị Nguyễn Ngọc Yến N1 và anh Nguyễn Đức D (chị N1 và anh D đang dừng xe tiếp thị nghỉ mệt tại đường hẻm ở tổ F ấp P, xã P, huyện L; chị N1 tựa đầu vào xe tiếp thị; còn anh D ngồi gần chị N1, bấm điện thoại và ngồi xác bên xe tiếp thị). Lúc này chị N1 đang sạc điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng (kết luận định giá là 1.500.000 đồng) và để trong cái rổ của Quầy xe tiếp thị bia. S nhanh chóng dùng tay phải cầm điện thoại lên và dùng tay trái rút dây sạc ra lấy điện thoại và bỏ dây sạc xuống gây ra tiếng động nhẹ làm cả chị N1 và anh D giật mình, rồi S đi nhanh, đến khúc cua thì chạy.

Xét lời khai nhận tội của S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của S tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của S là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. S là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của S vào ngày 03/10/2023 và ngày 13/10/2023 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố hành vi ngày 03/10/2023 và ngày 13/10/2023 đối với S là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, S thành khẩn khai báo; mẹ của S đã bồi thường cho bà N và tại phiên tòa S tự nguyện bồi thường cho ông C1 nên S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 03/10/2023, S trộm 1 xe đạp điện của ông C1 trị giá 4.800.000 đồng và ngày 13/10/2023, S trộm 1 xe mô tô của ông T trị giá 5.360.000 đồng. 2 lần trộm cắp này, mỗi lần S đều cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên”.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của S và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét thấy: S là người nghiện ma túy và trong thời gian từ ngày 28/9/2023 đến ngày 12/11/2023, S 4 lần chiếm đoạt tài sản như nhận định nêu trên, nên cần xử phạt S hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo S và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của S: S đồng ý bồi thường cho ông Phùng Mạnh C1 4.800.000 đồng;

- Đối với ông Lê Thành T và chị Nguyễn Ngọc Yến N1, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt thì không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến;

- Đối với bà Đinh Thị N, sau khi nhận tiền bồi thường của mẹ đẻ S thì không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 1 chiếc áo khoác màu xám mà S đã mặc trong các lần thực hiện hành vi; Lưu theo hồ sơ vụ án 1 USB màu xanh đen, có ghi lại hình ảnh S trong các lần chiếm đoạt tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Thái S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thái S 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Nguyễn Thái S tự nguyện bồi thường cho ông Phùng Mạnh C 4.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 1 chiếc áo khoác màu xám, phía trước có 2 dòng chữ, in màu cam (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB-CCTHADS ngày 26/3/2024).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 1 USB màu xanh đen, có ghi lại hình ảnh S trong các lần chiếm đoạt tài sản.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Nguyễn Thái S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/7/2024); Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PC 06, PC 10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng, huyện Long Điền;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí